

CHƯƠNG 5

Những nguyên nhân của thất bại

Sau mỗi thất bại, chữ "nếu" luôn luôn được mọi người dùng đến. Trận Waterloo có cục diện khác nếu Nã Phá Luân hoàng để dùng Murat và Davout thay vì Grouchy và Ney. Vị hoàng đế bách chiến bách thắng trước đây nếu không làm lẫn khi ước lượng lực lượng của Blucher... và nếu không để mất bốn ngày một cách vô ích trong chiến dịch ở đất Bỉ. Trong khi chính ông ta vẫn thường nói "*chiến lược là khoa học xử dụng thời gian và không gian. Ta ít phung phí không gian và lại càng hà tiện thời gian. Không gian lúc nào cũng có thể chiếm lại được. Thời gian đã mất thì không bao giờ lấy lại được*".

Trong chính biến ngày 11 tháng 11 năm 1960, thay vì chỉ định thiếu tá Nguyễn Văn Lộc, chỉ huy đơn vị tấn công mục tiêu chính là dinh Độc Lập, nếu tôi dùng thiếu tá Phan Trọng Chinh hay một sĩ quan khác... Nếu những người soạn thảo kế hoạch không sai lầm khi ước lượng yếu tố cộng sản, khả năng tác chiến của đơn vị Dù và tâm lý Quân Đội Quốc Gia... Nếu giờ khởi sự không bị chậm lại hơn hai tiếng đồng hồ, như vậy rút ngắn thời gian của giai đoạn tấn công trước khi trời sáng...

Trong bản kê khai nhằm lẫn, những "nếu" đưa tới thất bại của cuộc nổi dậy của quân đội có thể còn kéo dài thêm nữa, tùy theo "sự thật" của mỗi người hay dưới khía cạnh của người nhìn. Đứng trên bình diện nguyên tắc để phê bình thì, theo Lênine một nhân vật cách mạng chuyên nghiệp, cuộc cách mạng hay cướp chánh quyền muốn thành công phải theo 5 nguyên tắc căn bản:

Thứ nhất, cuộc cách mạng không phải là trò chơi và không phải là công việc của một số người "tài tử", không chuyên nghiệp. Một khi nổ ra, cuộc cách mạng phải được hướng dẫn đến cùng với tất cả năng lực cần thiết. Thứ nhì, thành phần nổi dậy phải tập trung lực lượng hùng hậu hơn đối phương ở địa điểm chọn lựa. Thứ ba, thành phần trên phải chủ động khởi thế công. Thứ tư, yếu tố bất ngờ là cần thiết. Cuộc tấn công phải được tung ra khi lực lượng địch phân tán. Thứ năm, cán bộ cách mạng phải có "ưu thế tinh thần".

Còn theo D.J. Goodspeed nhận định khi nghiên cứu về những cuộc đảo chánh trong lịch sử cận đại thì sự thành công của nó là kết quả của một chiến lược đúng đắn. "*Chiến lược đúng đắn trong cuộc đảo chánh đều được xây dựng trên sự ước lượng những điều kiện khách quan... trong số đó, phải kể đến cảm tình của quân đội, dư luận quần chúng và tình hình quốc tế*". Goodspeed tuy vậy không quên nhấn mạnh là "*chiến dịch thần diệu nhất có thể thất bại nếu thi hành sai lầm*".

Như vậy, qua diễn tiến cuộc nổi dậy của một số đơn vị quân đội ngày 11 tháng 11, người ta có thể kết luận rằng nguyên nhân thất bại của nó ở cả hai phạm vi: nguyên tắc và thi hành. Trong đó có những sự kiện khách quan và chủ quan có ảnh hưởng quyết định tới mọi phản ứng của cả hai đối thủ.

Trước hết là vấn đề "nhân sự". Toàn thể những người chủ chốt của cuộc chính biến quân sự không thuộc thành phần cách mạng chuyên nghiệp, quen thuộc với việc tranh đấu chính trị. Một vài cán bộ khi tham gia tổ chức nếu không có ý định "tài tử" thì ít ra cũng không ý thức trọn vẹn rằng công việc và trách nhiệm của họ liên hệ mật thiết đến toàn bộ tổ chức. Sự thiếu thiết giáp, thiếu thủy quân lục chiến về mặt quân sự và sự thiếu liên lạc, phối hợp về chính trị là những chứng minh cụ thể.

Về mặt tinh thần, những trở ngại bất ngờ trước giờ khởi sự, như việc xuất quân chậm trễ vì phương tiện chuyên chở chưa sẵn sàng, sự thiếu trách nhiệm của người lo tổ chức thiết giáp, việc thiếu tá Soạn... đã ảnh hưởng lớn đến một số cán bộ có trách nhiệm trọng yếu trong giai đoạn tấn công làm họ mất "ưu thế tinh thần" mà Lênine coi như yếu tố căn bản của thành công. Mất ưu thế tinh thần nên họ ngập ngừng, thiếu quả quyết trong hành động. Một vài cán bộ khác thì không có hẳn ưu thế tinh thần vì họ tham gia do sự lôi kéo hay cảm tình với người bạn trong tổ chức hơn là do ý thức chính trị.

Trên phương diện lãnh đạo, nhược điểm đầu tiên là tình trạng thiếu kinh nghiệm tranh đấu chính trị do bản chất của họ: nghề nghiệp và tuổi tác. Nghề nghiệp không chuẩn bị họ trong nhiệm vụ cách mạng, đưa tới sự "chẩn đoán" thiếu khách quan về tình hình chính trị và thiên về giải pháp quân sự. Tuổi tác đưa tới cực đoan, hoặc quá bi quan hoặc quá lạc quan. Vì vậy, trong công việc nghiên cứu những điều kiện khách quan để xây dựng kế hoạch cướp chính quyền như phản ứng của quân đội, phản ứng của cộng sản, khả năng chiến đấu của đơn vị Dù v.v... những người soạn thảo kế hoạch đã chủ quan, đã ước lượng những yếu tố trên theo sở nguyện của mình.

Phân tích về phản ứng quân đội hay đúng hơn về phản ứng của cán bộ quân đội, chúng tôi chủ quan nhìn vấn đề dưới khía cạnh lạc quan, lầm lẫn về bề ngoài nên bỏ qua bản chất thụ động, chờ đợi, tính toán của phần lớn cán bộ chỉ huy. Bất mãn với chế độ là một chuyện. Từ bất mãn đến hành động còn cả quãng đường dài mà phần lớn không vượt qua nổi. Chúng tôi tin tưởng rằng tiếng súng chống chế độ ở Sài Gòn sẽ là tiếng súng báo hiệu cho toàn thể quân đội đứng lên, quên mất rằng "chủ nghĩa cơ hội" chỉ phát hiện khi thắng lợi hay thất bại đã khá rõ ràng.

Trong ngày 11, mặc dầu có cảm tình với cuộc nổi dậy, cán bộ quân đội quốc gia đã hành động hoặc theo phản ứng tự nhiên của tinh thần quân kỷ, hoặc giữ thái độ chờ đợi thụ động hơn là tham gia theo ý thức trách nhiệm. Ngược lại, thiếu số chủ động trung thành với chế độ như Khiêm, Bôi, Thọ, Hình, Bằng mang đơn vị tiếp cứu. Một số khác như Cao Văn Viên, Kỳ Quan Liêm, Lam Sơn rút vào phủ tổng thống tăng, cường ban Tham Mưu Biệt Bộ phủ tổng thống. Đối với một số người, ông Diệm vẫn đại diện cho sự hợp pháp, dù không có tính chất chính thống. Sự việc này đã làm đảo ngược tương quan lực lượng vào sáng ngày 11 tháng 11 năm 1960, dồn các đơn vị nổi dậy Dù vào thế thất bại, nếu không có giải pháp thương thuyết tạm thời cứu vãn. Những sĩ quan trung thành chủ động mang đơn vị "cứu giá" vì họ ý thức là địa vị của họ dính liền với sự tồn tại của chế độ.

Sau cùng, sự lánh mặt của tướng lãnh quân đội không đến hạp sáng ngày 12 để thành lập chánh phủ quân nhân lâm thời đã quyết định số phận cuộc chính biến, không khác gì cuộc âm mưu nổi dậy chống Hitler của đại tá Von Stauffenburg tháng 7 năm 1944 đổ vỡ khi các tướng lãnh chỉ huy các đại đơn vị ngập ngừng và sau cùng không tham gia. Thái độ trung lập của tướng lãnh đã khuyến khích ông Diệm phản công lại sáng ngày 12 tháng 11 sau suốt một ngày giữ thái độ thụ động.

Những người soạn thảo kế hoạch còn sai lầm khi đánh giá quá cao khả năng tác chiến của đơn vị Dù và tin tưởng đơn vị phòng thủ không còn ý chí chiến đấu khi thấy đơn vị Dù là đối thủ. Ở đây chúng tôi cũng quên rằng bản năng tự vệ của người bị tấn công, ở vào thế cùng, sẽ đưa tới phản ứng quyết liệt. Thái độ lạc quan thể hiện qua câu nói của một sĩ quan là "đơn vị Dù lên xe là đã thành công một nửa". Sự thật, khả năng chiến đấu của người lính Dù không liên hệ gì tới thất bại vì theo như Nã Phá Luân "*không có những người lính dở mà chỉ có những người chỉ huy dở*".

Phân tích về phong trào thân cộng và cộng sản trong thành phố Sài Gòn-Chợ Lớn, chúng tôi đã cho hoạt động này một tầm quan trọng mà nó không có vì bị ám ảnh bởi chiến thuật trước đây của Việt Minh. Họ đã biết biến cuộc biểu tình công chức thành cuộc cướp chính quyền năm 1945 ở Hà Nội. Sự thật hai hoàn cảnh chính trị hoàn toàn khác nhau.

Dựa vào những phân tích trên, kế hoạch đảo chánh đã thiên về quân sự, không chủ trương trường kỳ chiến đấu trong trường hợp thất bại ở giai đoạn đầu và đặt nhẹ phần chuẩn bị chính trị trong giai đoạn hai. Có lẽ vì thành kiến đối với giới chính trị Sài Gòn. Nét chính của kế hoạch là tốc chiến, tốc thắng trên phương diện chiến thuật và cả phương diện chiến lược. Thành bại phải được quyết định trong một đêm, nhằm mục đích tránh sự lợi dụng thời cuộc của phong trào thân cộng sản và sự tan rã của Quân Đội Quốc Gia do sự đưng độ lâu dài giữa hai thành phần quân đội. Chủ trương này đã gò bó bộ chỉ huy lực lượng nổi dậy trong một thể chế hẹp thiếu địa bàn hoạt động khi tình thế biến chuyển bất lợi.

Ngược lại với kế hoạch quân sự được thiết lập tương đối đầy đủ và kỹ lưỡng, kế hoạch chính trị đã hoàn toàn theo sáng kiến ban chính trị. Hoạt động chính trị trong hai ngày 11 và 12 vì vậy rời rạc thiếu hướng dẫn và phối hợp. Một phần vì cái chết của trung tá Hồng, phần khác vì tôi để hết nghị lực và thời giờ vào việc gỡ thế bí cho tình thế, nên trông đợi ông Thụy tùy thời cơ mà lo về mặt chính trị. Không tính đến sự liên hệ mật thiết giữa quân sự và chính trị là một sai lầm nghiêm trọng mà chúng tôi đã mắc phải. Khi tình hình quân sự biến chuyển bất lợi cho lực lượng nổi dậy, Hội Đồng Cách Mạng chỉ còn con đường độc nhất và hợp lý với kế hoạch nói trên là tạm thời thoả hiệp với chế độ để ra khỏi ngõ bí.

Tuy không thể so sánh, nhưng hoàn cảnh Hội Đồng Cách Mạng của cuộc chính biến ngày 11 tháng 11 gợi lại hoàn cảnh Nã Phá Luân trong thời gian 100 ngày sau khi từ đảo Elbe về và đặc biệt trong chiến dịch trên đất Bỉ đưa tới thất bại Waterloo, chấm dứt thời đại đế quốc Nã Phá Luân. Vị tướng bách chiến bách thắng trong những ngày cuối cùng của đế quốc cảm thấy " bị tù hãm trong một hoàn cảnh chính trị giả tạo". Từ tháng 3 năm 1815 sau khi ở đảo Elbe về, Nã Phá Luân có thể hoặc ngả theo ý nguyện dân chúng, thiết lập một chế độ cấp tiến, thực sự chống lại giới quý tộc Bourbon; hoặc thiết lập một chế độ tự do đại nghị nhằm mục đích thoả hiệp với giới thân hào. Nã Phá Luân đã chọn con đường thứ hai để tìm cách mua chuộc kẻ thù mà số lớn ở ngay trong ban tham mưu của ông ta, nên đã làm thất vọng những người thực tâm trung thành ủng hộ. Do đó, trong chiến dịch trên đất Bỉ, ông ta cần một chiến thắng mau chóng với mọi giá để làm yên lòng và phần khởi giới thân hào ở Ba Lê, ngăn chặn sự phản bội của họ. Sự cần thiết này đã đưa Nã Phá Luân đến những quyết định sai lầm. Muốn chiến thắng mau chóng vì mọi tin tức không hay sẽ làm cho giới thân hào bỏ rơi nên vị tướng tài, biết rút quân không bao vây Mantoue trong chiến dịch trên đất Ý để tìm cơ hội tiêu diệt Castiglione, đã tiếp tục những cuộc tấn công vô hiệu vào tiền diện lực lượng Wellington để rồi sau không kịp rút quân khi bị lực lượng Phổ phản công ở bên hông. Nếu Nã Phá Luân áp dụng đường lối của Ủy Ban Cứu Quốc dưới thời Cách Mạng Pháp (6 tháng 4 năm 1793), phân phát vũ khí cho dân chúng và dựa vào tầng lớp này thì có lẽ ông ta đã dự kiến một cách khác chiến lược trên đất Bỉ.

Hội Đồng Cách Mạng trong cuộc chính biến cũng cần một chiến thắng mau chóng để liên kết Quân Đội Quốc Gia trường giả. Và khi tình hình biến chuyển bất lợi, giữa giải pháp dựa vào lực lượng dân chúng để có khả năng đương đầu lâu dài với chế độ và giải pháp thoả hiệp để bảo vệ tiềm lực giới quốc gia chống cộng, Hội Đồng Cách Mạng tự nhiên đã chọn giải pháp thứ hai do ảnh hưởng của chiến lược

đã chọn cùng với sự kiện là tinh thần và vật chất của những đơn vị nổi dậy không cho phép kéo dài cuộc chiến đấu. Đường lối chọn lựa này sai hay đúng tùy theo nhãn quan và lập trường chính trị của mỗi người. Ngoài ra, cơ cấu tổ chức lực lượng có một nhược điểm không kém phần quan trọng. Đó là tình trạng những người chủ chốt không có đơn vị trực tiếp trong tay để có thể kiểm soát tình trạng chuẩn bị cho sẵn sàng. Mọi công việc xếp đặt các đơn vị tác chiến và các phương tiện hỗ trợ như truyền tin, vận tải và đặt đơn vị trong tình trạng báo động đều tùy thuộc vào các đơn vị trưởng đơn vị tác chiến tham dự cuộc đảo chánh. Do đó đã xảy ra tình trạng liên lạc truyền tin không thỏa mãn, chậm thời giờ trong việc chuyển chỗ đơn vị tấn công, quá tin vào trách nhiệm những cán bộ đi kết nạp người nên thiếu kiểm soát.

Trên đây là những nguyên nhân thất bại ở cấp Hội Đồng Cách Mạng, trên phương diện xây dựng kế hoạch.

Cũng theo Nã Phá Luân thì " *chiến tranh là một nghệ thuật đơn giản. Tất cả bí quyết là ở sự thi hành*". Như vậy, trên phạm vi thi hành những nguyên nhân nào đã đưa tới thất bại của cuộc nổi dậy ?

Nguyên nhân chính là sự thất bại trong việc tấn công chiếm dinh Độc Lập, mục tiêu chính của tất cả kế hoạch đảo chánh. Thất bại ở mục tiêu chính làm những nhược điểm chính trị trong chiến lược đảo chánh trở nên vô cùng quan trọng. Thất bại này có hai lý do: chiến thuật và tâm lý. Chiến thuật vì người trách nhiệm điều khiển cuộc tấn công không theo kế hoạch ấn định, phạm những lầm lỗi sơ đẳng của chiến thuật. Phân tán lực lượng tấn công không những làm giảm sức mạnh ngay trong đợt đầu mà còn làm mất sự liên tục của nhịp độ tấn công, trái với nguyên tắc tập trung lực lượng. Cho lệnh tấn công bằng cách trèo qua hàng rào dinh Độc Lập, một chương ngại vật quan trọng, đơn vị trưởng đã tự làm mất tính chất thần tốc của đợt tấn công, phơi bày đơn vị dưới hỏa lực của đơn vị bố phòng, tấn công vào khoảng trống thay vì vào địa điểm lực lượng phòng thủ đồn trú canh gác tức là hai cổng dinh Độc Lập. Khi đợt tấn công đầu thất bại không vào được trong sân dinh Độc Lập, đơn vị trưởng không tìm mọi cách tập hợp lại đơn vị bị phân tán, mà trái lại để đơn vị trong tình trạng phân tán thành từng toán nhỏ, giúp cho lực lượng của trung tá Tung dễ dàng lọt khí giới sáng hôm sau.

Về mặt tâm lý, lý do nào đã thúc đẩy thiếu tá Lộc thay đổi chiến thuật tấn công? Một là vì tinh thần dao động trước giờ khởi sự nên mất nhuệ khí, bỏ chiến thuật dùng đoàn xe chở quân chọc thẳng vào vọng gác và nơi đồn trú của đơn vị phòng thủ dinh, đổ bộ và tấn công. Hai là vì tinh thần hiếu thắng của một cán bộ trẻ tự mãn muốn có một phương thức tấn công khác kế hoạch ấn định. Dù vì lý do nào, ý thức được sự nghiêm trọng của hành động sau khi cuộc tấn công thất bại, cộng thêm việc bị thiết giáp bọc sau lưng, thiếu tá Lộc không còn phản ứng của người chỉ huy, ý chí chiến đấu không còn nên đã thụ động trước hoàn cảnh.

Nguyên nhân thứ nhì là việc không có thiết giáp. Hay đúng hơn là sự từ chối tham gia vào phút chót của thiếu tá Hinh, chỉ huy phó binh chủng thiết giáp, làm mọi dự định liên hệ đến binh chủng này đổ vỡ, thay đổi hẳn tương quan lực lượng và cục diện giai đoạn hành quân sáng sớm ngày 11 tháng 11. Sự kiện này không giải thích đích đáng được nếu không kể tới sự thiếu tinh thần trách nhiệm hay tinh thần tài tử của thiếu tá Liễu. Đồng thời với nguyên nhân này là tình trạng suy nhược tinh thần của đại úy Nguyễn Kiên Hùng, chỉ huy trưởng tiểu đoàn 3/TQLC trong đêm mùng 10 rạng ngày 11. Do phải chờ đợi giờ quá lâu nên khi được lệnh khởi sự, Hùng đã vội vã chỉ mang một đại đội lên Bộ Tổng Tham Mưu, bỏ lại gần toàn thể tiểu đoàn cho chỉ huy phó mang vào tiếp ứng cho dinh Độc Lập. Những mục tiêu phải chiếm đóng

như bộ tư lệnh hải quân, bộ chỉ huy trung đoàn địa phương ở Gia Định bị bỏ trống. Việc mất gần một tiểu đoàn của đại úy Hùng làm tương quan lực lượng thay đổi thuận lợi cho chế độ ngay từ hồi 5 giờ 30 sáng ngày 11.

Lịch sử của những chiến dịch lớn, của những biến chuyển quan trọng cho thấy thành bại nhiều khi tùy thuộc một việc nhỏ nhặt, không quan trọng nếu đứng riêng biệt. Chính biến ngày 11 tháng 11 cũng không thoát khỏi qui luật của định mệnh này. Ngoài ra, những sự kiện khách quan, phát sinh trong hai ngày 11 và 12 tháng 11, cũng gián tiếp góp phần quan trọng vào thắng lợi của chế độ trong chính biến này.

Đối với Hội Đồng Cách Mạng, cái chết vì nghĩa vụ của Nguyễn Triệu Hồng đã làm ngừng trệ hoạt động của ban tham mưu chính trị. Một Luật sư Thụy trường giả, lý thuyết, chậm chạp và lạc lõng trong nhiệm vụ cách mạng không thay thế được một Nguyễn Triệu Hồng trầm tĩnh, quả quyết, quyền biến và có xét đoán, phân tích đúng đắn. Hoạt động chính trị đã có thể có bộ mặt khác nếu Nguyễn Triệu Hồng không phải là nạn nhân của tinh thần trách nhiệm. Vì muốn đích thân quan sát biến chuyển của trận địa nên Hồng bị tử thương do một viên đạn định mệnh, trước cổng chính của dinh Độc Lập. Cái chết này đè nặng vào số phận cuộc chính biến mà Hồng là nhân vật có vai trò cực kỳ quan trọng.

Đối với một nhân vật đa nghi như ông Diệm, buổi phát thanh của bác sĩ Đán và cuộc mít tinh sáng ngày 12, trước dinh, đòi truất phế và đe dọa trực tiếp an ninh phủ tổng thống đã ảnh hưởng lớn lên thái độ của ông ta. Ông Diệm có lẽ coi đó là những hành động có giá trị thủ tiêu thỏa hiệp từ phía Hội Đồng Cách Mạng.

Hành động cho lệnh đàn áp biểu tình và mít tinh đồng thời lệnh cho các đơn vị án binh tại Phú Lâm và phía Bắc sông Sài Gòn vào Đô Thành sáng 12 mở đầu cho cuộc phản công toàn diện, chỉ là phản ứng của một đối thủ không còn bị ràng buộc bởi những cam kết hôm trước do biểu tình và mít tinh nói trên. (*Ông Diệm trong cuộc điện đàm với đại sứ Durbrow đã than phiền là mất một đêm thương thuyết và chấp nhận đòi hỏi của Hội Đồng mà cơ quan này không có thật tâm và thiện chí thoả hiệp nên vẫn còn phát thanh kêu gọi biểu tình để chiếm dinh. Báo cáo của Durbrow về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nay được bạch hoá. Foreign Relation of the US Vol 1- Department of State 1958-1960. Trang 649*).

Chỉ qua giả thuyết trên thì mới giải thích được thái độ thụ động và công khai chấp nhận giải tán chính phủ của ông Diệm, tuy rằng từ hồi 12 giờ trưa ngày 11 tháng 11 phía phủ tổng thống đã có khả năng phản công chống lực lượng nổi dậy. Khách quan phê phán thì thái độ thụ động của ông Diệm trong ngày 11 có thể coi như ý muốn đi tới thoả hiệp với Hội Đồng Cách Mạng. (*Cũng theo sách đã dẫn, trong thời gian thương thuyết, ông cố vấn Ngô Đình Nhu và phó tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ cũng điện thoại yêu cầu ông Durbrow hay Mc Garr đi cùng tôi vào dinh để bảo đảm an ninh và tự do cho tôi trong cuộc điều đình như tôi đòi hỏi. Ông Durbrow đồng ý sau khi được phép của Hoa Thịnh Đốn. Nhưng lúc này tướng Khánh và tôi đã đồng ý gặp nhau rồi*). Có thể đây cũng chỉ là một thoả hiệp lâm thời, chờ tới khi nắm lại được chính phủ quân nhân.

Sự kiện mít tinh bị đàn áp dễ dàng, dân chúng bỏ chạy không có phản ứng quyết liệt, việc thiếu tá Chinh bị bắt và sự lánh mặt, không đến họp, của tướng lãnh, cho ông Diệm thấy rõ nhược điểm của phe nổi dậy. Tình trạng này khuyến khích ông Diệm khai thác thắng lợi, phản công toàn diện đưa cuộc khởi nghĩa đến chỗ thất bại.

Tuy nhiên những nguyên nhân thất bại kể trên chỉ có tính chất hữu cơ, thuộc về tổ chức hoặc kỹ thuật. Nguyên nhân căn bản có lẽ nằm trong thái độ cố hữu của

tầng lớp xã hội, nơi xuất thân của những người tham dự biến cố 11 tháng 11, ở cả hai bên, cũng như toàn thể giới lãnh đạo quốc gia. Đa số người của tầng lớp tiểu tư sản, tư sản thành thị - hình thành do những điều kiện chính trị, kinh tế từ sau cuộc xâm chiếm thuộc địa của Pháp - đã dần dần thay thế tầng lớp sĩ phu, quan lại để trở thành lớp công chức cho bộ máy hành chính của chế độ thực dân, và sau này cán bộ của chế độ quốc gia khi Pháp buộc phải trao trả lại độc lập. Tầng lớp này, vừa bị thúc đẩy bởi tinh thần yêu nước, vừa muốn bảo vệ quyền lợi riêng vì bị tư bản Pháp chèn ép, quyền lợi bị đụng chạm, đã nhiều lần đứng lên tranh đấu giành độc lập như phong trào Phan Bội Châu, Đông Kinh Nghĩa Thục, Việt Nam Quốc Dân Đảng v.v... Nhưng tất cả đều thất bại. Thất bại một phần lớn vì ngoài mục tiêu độc lập, họ đã không biết để tâm tới những khát vọng căn bản về sinh sống của đa số nên đã không xây dựng được cơ sở trong quảng đại quần chúng.

Rút kinh nghiệm những thất bại của phong trào quốc gia tranh đấu giành độc lập, một thiểu số tư sản và đặc biệt trí thức, bị quyến rũ bởi chủ nghĩa và hiệu lực của phương thức tranh đấu cộng sản, đã gia nhập vào phong trào này. Phần còn lại do lẽ lối và quan niệm sống, tập trung ở thành thị mỗi ngày một rời xa quần chúng và không ý thức được rõ về thực tại xã hội. Đặc điểm của họ là tinh thần công chức cầu an, hoặc cá nhân chủ nghĩa, hoặc xu hướng phong kiến hay vọng ngoại nên dù có một lúc nào đi vào tranh đấu thì cũng thiếu kiên trì để có thể đạt tới mục tiêu. Thái độ tinh thần này đều do truyền thống gia đình và môi trường xã hội tạo nên. Do những yếu tố trên chi phối nên giới chính trị quốc gia trong thời gian 1945-1946 đã dựa vào lực lượng quân đội Trung Hoa Dân Quốc trong việc tranh chấp với phong trào Việt Minh. Trong những năm 1948-1954 thì dựa vào lực lượng quân đội viễn chinh Pháp và sau cùng, vào thập niên 60, thì dựa vào quân đội Hoa Kỳ để giải quyết chiến tranh với phong trào chống đối của nhân dân miền Nam và quân đội Bắc Việt. Việc dựa vào quân đội ngoại quốc của giới quốc gia đã cắt đứt sợi dây tinh thần giữa họ và quần chúng Việt Nam mà phần lớn là nông dân, tầng lớp chịu đựng hậu quả của chiến tranh nhiều nhất. Vì phong kiến, dựa vào gia đình và địa chủ, phân biệt tôn giáo, nên ông Ngô Đình Diệm đã thất bại trong nhiệm vụ kiến quốc, xây dựng dân chủ và thống nhất đất nước của ông ta.

Ảnh hưởng của môi trường xã hội và bản chất của tầng lớp mà họ xuất thân đã giải thích thái độ và hành động của những người dính líu vào chính biến 11 tháng 11 năm 1960. Cán bộ quân sự ngập ngừng, thiếu quả quyết trong hành động, chính khách không có cớ rể trong quần chúng, coi mọi biến chuyển lịch sử là cơ hội khai thác hoặc quan niệm công cuộc tranh đấu chỉ là những buổi bàn cãi sa-lông. Tuy bất mãn với chế độ, nhưng đa số cán bộ quân đội chọn thái độ thụ động, chờ đợi, an thân, hơn là thái độ dấn thân với trách nhiệm của một công dân.

Qua thất bại của ngày 11 tháng 11, người ta có thể rút được bài học nào?

Trước hết là quân sự và chính trị không thể tách rời nhau trong bất cứ một hành động bạo lực nào để cướp chánh quyền. Trong trường hợp Nam Việt Nam hiện nay, đòi hỏi hay ước vọng của quần chúng trên phương diện chính trị không thể nào khác ngoài đòi hỏi tự do dân chủ và công bằng xã hội. Cấp bách nhất là hoà bình. Nói tóm lại,

đường lối chính trị có thể đáp ứng được những đòi hỏi trên phải là đường lối bảo vệ được sinh lực dân tộc và nâng cao trình độ văn hoá, ý thức dân chủ trong dân tộc. Tầng lớp tư sản thành thị quốc gia có nhiều khả năng chuyên môn. Nếu họ ý thức kịp thời là quyền lợi của họ dính liền với quyền lợi dân tộc, để thay đổi cách nhìn vấn

đề Việt Nam, không qua những lo lắng hạn hẹp của quyền lợi bản thân, thì họ sẽ xứng đáng với vai trò lãnh đạo của họ khi thiết lập được một chế độ tự do dân chủ, không có sự cưỡng bức phi nhân của chế độ cộng sản và sự bất công của chế độ tư bản.

Thứ nhì, do bản chất của cuộc đảo chánh quân sự, nên việc tổ chức vì phải bảo mật, đã không có điều kiện để phát triển tới quần chúng. Đây là một nhược điểm. Nó mang tính chất một cuộc cách mạng từ trên xuống. Nhưng bất cứ cuộc đảo chánh nào muốn mang tính chất cách mạng chứ không phải chỉ là việc thay đổi nhân sự lãnh đạo, thì nó phải có thái độ rõ rệt về đường lối đối với chế độ cũ, phải chủ trương những thay đổi cần thiết nếu không khí thế cách mạng của đa số sẽ bị mất.

Cũng vì tính chất đặc biệt của nó, một cuộc đảo chánh có khả năng nhanh chóng cướp được chính quyền. Ngược lại, sự thành công của nó tùy thuộc nhiều bất trắc vì không có cơ hội thử thách cán bộ. Chỉ vào việc mới biết người. Ngày khởi sự là cơ hội thử thách đầu tiên và cũng là cơ hội cuối cùng.

Lên nắm chính quyền do một hành động bạo lực ra khỏi phạm vi hợp pháp, những người lãnh đạo mới thường lại phải dùng bạo lực để bảo vệ một tình trạng chính trị đặc biệt, nếu tình trạng này bị kéo dài. Do đó, họ nên mau chóng để hoạt động chính trị trở lại những quy tắc dân chủ. Để đời sống chính trị trở lại bình thường, chịu từ bỏ quyền hành đặc biệt do tình trạng đặc biệt trao cho, giới lãnh đạo mới tránh được cơ nguy dễ dộc tài nảy nở. Đồng thời tránh được tinh thần "công thần chủ nghĩa", dễ đưa tới những cuộc đảo chánh khác khi các cộng sự viên cũ muốn giải quyết bất đồng ý kiến về đường lối hay về quyền lợi cá nhân.

Sau cùng, lý do tránh không để cộng sản lợi dụng tình thế là một trong những động cơ đưa hai đối thủ đến thương thuyết và thoả hiệp trong hai ngày 11 và 12 tháng 11 năm 1960. Lý do này mất dần ảnh hưởng trước dư luận "chống cộng" từ giai đoạn Hoa Kỳ trực tiếp tham gia mạnh mẽ vào đời sống chính trị và chiến cuộc ở miền Nam Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành một nước không có chủ quyền. Gia đình ông Diệm, đại diện cho thành phần chống cộng cực đoan nhất, cũng đã tìm cơ hội đối thoại với chính quyền miền Bắc. Sự kiện này là điều mà giới chính trị và lãnh đạo quốc gia không nên bỏ qua trong hoạt động của họ.

Viết tại Sài Gòn tháng 2 năm 1964

Bổ túc và sửa lại tại Paris tháng 11 năm 1966

Vương Văn Đông

Các sách tham khảo:

A

- *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc.*
Mặt trận Bảo vệ Tự do Văn hoá - Sài Gòn; Thành tích 6 năm -
Nha Thông tin Sài Gòn xuất bản.
- *Tìm hiểu giai cấp tư bản Việt Nam dưới thời Pháp thuộc.*
Nguyễn Công Bình. Nhà xuất bản Văn Sử Địa - Hà Nội.
- *Tám năm tranh đấu anh dũng và gian khổ của đồng bào miền Nam.*
Viện Sử học - Hà Nội.
- *Tìm hiểu lịch sử phát triển xã hội Việt Nam.*
Minh Tranh - Nhà xuất bản Văn Sử Địa - Hà Nội.
- *Báo chí xuất bản tại Sài Gòn.*

B

- *Histoire du Việt Nam de 1940 à 1952.*
Philippe Devillers - Edition du Seuil. Paris 1952
- *La Politique Contemporaine.*
Guy Willy Schmeltz - Editions du Vieux Colombier - Paris 1963
- *L'Indochine dans la tourmente.*
Paul Ely - Edition Plon - Paris 1964
- *Contribution à l'histoire de la Nation Vietnaminne.*
Jean Chesneaux - Editions sociales - Paris
- *The two Vietnam.*
Bernard Fall - New York
- *Le Sud Vietnam depuis Dien Bien Phu.*
Nguyễn Kiên - Edition Maspero 1963
- *Les six coups d'état.*
D.J. Goodspeed - Edition Arthaud - Paris 1963
- *Journaux européens et américains.*
